

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 03/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên.

Ông Triệu Khánh Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

Triệu Đ V, sinh ngày 09/7/1993 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp X T A, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu P (s) và bà Thạch T M L (s); Anh, chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ là Dương T N, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị UBND xã L H quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường từ ngày 03/11/2020 đến ngày 03/02/2021 bằng hình thức cai nghiện, điều trị cai nghiện. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Đ V: Ông Triệu D N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- ***Bị hại:*** Sơn S M, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp X C, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Thạch T R X N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Thạch T M L, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp X TA, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Người làm chứng:***

1. Triệu P, sinh năm 1969 (có mặt)
2. Triệu T Đ Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp X T A, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt – nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2021 (không xác định được thời gian cụ thể) Triệu Đ V đi đánh lưới bắt cá ở khu vực giáp ranh giữa ấp X T A, xã L H và ấp N P, xã V T thì phát hiện trong chòi nuôi tôm của Sơn S M thuộc ấp Nô Puôl, xã Vĩnh Tân có 01 cái tủ lạnh và 01 cái bàn gỗ. V nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên vài ngày sau V rủ hai người bạn tên T1 và T2 nhà ở gần chợ P C, xã L H (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) cùng đi lấy trộm tài sản nêu trên. Đến khoảng 22 giờ (không nhớ ngày cụ thể) thì V cùng T1, T2 đến chòi nuôi tôm của Sơn S M lên vào lấy trộm 01 (một) cái tủ lạnh hiệu SHARP dung tích 196 lít và 01 cái bàn gỗ cây tra có kích thước 140cm x 70cm x 70cm rồi đem về nhà cất giấu, V trả công cho T1 và T2 số tiền là 1.000.000 đồng. Vài ngày sau V đem cái tủ lạnh và cái bàn gỗ lấy trộm được qua nhà cha mẹ ruột của V để sử dụng, đến ngày 19/8/2021 thì bị phát hiện nên mẹ ruột của V là bà Thạch T M L đã giao nộp tài sản trên cho Công an xã Vĩnh Tân.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS, ngày 14/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận: Một tủ lạnh nhãn hiệu SHARP, mã sản phẩm SJ-X201E-DS, dung tích 196 lít có giá trị là 1.118.000 đồng; Một bàn gỗ bằng cây tra kích thước 140cm x 70cm x 70cm có giá trị là 1.350.000 đồng; Tổng trị giá là 2.468.000 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) (Bút lục số 137).

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi lên lút lấy trộm cái tủ lạnh và cái bàn gỗ với tổng giá trị thành tiền là 2.468.000 đồng của bị hại Sơn S M.

- Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-VC ngày 18/01/2022 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử bị cáo: Triệu Đ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự 2015).

- Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh luận đã viện dẫn khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 vì bị cáo đã lên lút, lấy trộm cái tủ lạnh và cái bàn gỗ của bị hại S M với tổng trị giá 2.468.000 đồng đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Triệu Đ V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thực tế xảy ra bao gồm: 02 cánh cửa sắt bị hư hại trị giá 1.500.000

đồng và 01 mô tua bơm nước trị giá 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại rút lại yêu cầu bồi thường phần cửa sắt và mô tua do không chứng minh được bị cáo là người đã lấy các tài sản này; Riêng tủ lạnh và bàn gỗ bị hại đã nhận lại được từ cơ quan công an nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

- *Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:*

Thông nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ như cáo trạng của vị đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm mà kiểm sát viên đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với lời trình bày của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình.

- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị vì bị cáo đã chiếm đoạt và dịch chuyển tài sản đem về nhà sử dụng, đến khi bị phát hiện mới thu hồi lại được. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu và lợi dụng tình hình dịch bệnh khi Nhà nước đang áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 để phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 để xử phạt bị cáo thật nghiêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án cao nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

- *Tại phiên tòa, bị hại Sơn S M trình bày:*

Thông nhất với nội dung của cáo trạng truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; thống nhất với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại cái tủ lạnh và cái bàn gỗ của mình nên không có yêu cầu bồi thường gì khác. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thạch T M L trình bày:*

Do bà là mẹ ruột của Triệu Đ V nên khi thấy V đem cái tủ lạnh và cái bàn gỗ về để trước nhà thì bà có hỏi nhưng V không trả lời rõ ràng, bà có nghi ngờ V trộm cắp của người khác, nhưng không rõ tài sản là của ai để trả lại. Tuy nhiên, bà không cho V đem đi bán để chia tiền với nhau mà giữ lại trong nhà vì sợ bên ngoài sẽ hư hỏng. Đến khi Cơ quan điều tra mời bà làm việc thì bà đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản trên cho công an. Ngoài ra bà không biết việc gì khác.

- *Tại phiên tòa, người làm chứng Triệu P trình bày:*

Ông là cha ruột của bị cáo V nên khi nghi ngờ V trộm cắp tài sản của người khác, ông có la rầy và đánh bị cáo nên bị cáo bỏ về nhà vợ của bị cáo ở Phường X, thị xã V C. Do ông cũng không biết tài sản là của ai để giao trả; đến khi Công an yêu cầu ông đã cùng vợ tự nguyện giao nộp đầy đủ tài sản cho công an.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 94, 98, 101, 102, 104, 105, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người làm chứng Triệu T Đ Q vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, vị Luật sư, trợ giúp viên pháp lý và bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[4] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu hồi vật chứng, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng tháng 7/2021 bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại Sơn S M trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 01 cái tủ lạnh hiệu SHARP; 01 cái bàn gỗ cây tra với giá trị tổng cộng là 2.468.000 đồng. Nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ làm cho nhân dân không an tâm lao động sản xuất. Trong khi, bản thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường nhưng không phấn đấu trở thành người có ích, lại cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm để làm gương cho người khác và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự chưa được xóa mà lại cố ý phạm tội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người

dân tộc Khmer và không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Riêng đề nghị của vị Trợ giúp viên pháp lý yêu cầu Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS mà áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị là 2.468.000 đồng chỉ ở mức khởi điểm của cấu thành tội phạm là không lớn và đã thu hồi lại được tài sản. Hơn nữa, hành vi của bị cáo tuy được thực hiện trong lúc dịch bệnh đang diễn ra, nhưng thực tế hoàn cảnh khó khăn của dịch bệnh trong trường hợp này không tạo điều kiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; mà chủ yếu là phát hiện sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Đối với hai người thanh niên tên T1 và T2 (không rõ lai lịch) do bị cáo V khai nhận cùng đi trộm cắp tài sản với bị cáo; cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đ V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Triệu Đ V: 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Đ V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thanh